**“QUỐC TRIỀU HÌNH LUẬT” ĐỈNH CAO CỦA THÀNH TỰU LUẬT PHÁP VIỆT NAM THỜI PHONG KIẾN**

**Nguyễn Thị Kim Tiến**

***1.2.3. Quan hệ giữa pháp luật và phong tục tập quán***

Nghiên cứu “Quốc triều hình luật” chúng ta thấy rất rõ vua “Lê Thánh Tông đã có ý thức rất rõ ràng và đầy đủ trong việc sử dụng vũ khí pháp luật để hỗ trợ cho việc xây dựng thuần phong mỹ tục cho thần dân được đặt dưới quyền trị vì của Ông”6. “Quốc triều hình luật” đã có sự phân định rõ ràng phạm vi điều chỉnh của pháp luật và phạm vi điều chỉnh của đạo đức. Tính chất Nho giáo khắt khe, nghiêm khắc chỉ để “Quốc triều hình luật” quy định những vấn đề cơ bản để củng cố và bảo vệ quan hệ Nho giáo trong gia đình và xã hội, củng cố và bảo vệ quyền của người gia trưởng, nền tảng của thuần phong mĩ tục. Còn các hành vi xử sự cụ thể trong hôn nhân gia đình thì các nhà làm luật nhường chỗ cho các phong tục tập quán và đạo đức. Đồng thời, chính việc xác định khái niệm đạo đức (điều 2, khoản 7,9, …) đã tạo ra cơ sở cho việc xác định ranh giới điều chỉnh giữa “Quốc triều hình luật” với các quan điểm đạo đức. “Quốc triều hình luật” còn tạo ra một sợi dây liên kết gắn bó giữa pháp luật và đạo đức khi nó dùng chính những biện pháp đạo đức thành những biện pháp có tính chất chế tài của pháp luật. Ví dụ như hình thức biếm tước (điều 27), người phạm tội bị bêu riếu ở nơi công cộng (điều 186)… “Quốc triều hình luật” bảo vệ, tiếp thu những chuẩn mức đạo đức xã hội, những phong tục tập quán dân tộc ta. Trên nền tảng đạo đức xã hội là đạo Nho, nhiều quy định trong bộ luật được đặt ra để bảo vệ trật tự lễ giáo phong kiến từ trong triều đình đến trong gia đình hạt nhân của xã hội. Điều đó thường được thể hiện trong một số điều khoản riêng biệt như trong quan hệ gia đình, mặc dù “Quốc triều hình luật” đã thể chế lễ nghi gia đình gia trưởng Nho giáo nhưng đồng thời vẫn thừa nhận một số phong tục, thói quen, nếp sống cổ truyền trong dân gian. Ví dụ: “Quốc triều hình luật” không đưa hành vi chia tách tài sản khỏi gia đình cha mẹ để ra ở riêng là tội bất hiếu (điều 2), do đó, con cái có quyền được xây dựng hạnh phúc gia đình riêng khi cha mẹ còn sống. Tôn trọng tục thờ cúng tổ tiên, luật thừa kế cho phép con gái trưởng được hưởng phần thừa kế hương hoả nếu gia đình không có con trai (điều 308). Coi trọng và khuyến khích phát triển các phong tục tập quán, truyền thống đạo đức của dân tộc “Quốc triều hình luật” có rất nhiều quy định dựa trên cơ sở những chuẩn mực đó như khuyến khích tình yêu thương đồng bào, đề phòng, bài trừ tệ nạn cờ bạc trong nhân dân, chống tệ mê tín dị đoan. Bên cạnh đó, “Quốc triều hình luật” đã đặt ra những điều luật để trừng trị nhằm mục đích giáo hoá, bài trừ những thói xấu của con người: trừng trị những kẻ “ngang ngạnh, ngỗ ngược không theo giáo hoá”, những hành vi xâm phạm đến mồ mả, những hành ví có tính chất bất hiếu, bất mục, bất kính … đều bị trừng trị nghiêm khắc, đặc biệt các tội liên quan đến việc gian dâm, tà dâm, loạn luân bị lên án và trừng phạt nặng nề hơn bất cứ tội nào, … Như vậy, “Quốc triều hình luật” có mối quan hệ rất đặc biệt với phong tục tập quán và truyền thống đạo đức của con người Việt Nam. Tinh thần thương dân, vị tha, nhân từ của vua Lê Thánh Tông là yếu tố chi phối mạnh đến đặc trưng này của bộ luật. Tính chất nhân đạo cũng là một trong những đặc tính nổi bật của “Quốc triều hình luật” so với các bộ luật khác.

***1.2.4.4. “Quốc triều hình luật” là một bộ luật rất sâu sắc và có sức bao quát lớn***

Xét về nội dung, “Quốc triều hình luật” là một bộ “tổng luật”. Nếu xét theo khoa học pháp lý hiện đại, bộ luật này sẽ bao gồm các quy phạm pháp luật ở nhiều ngành luật khác nhau: luật hôn nhân – gia đình, luật dân sự, luật hành chính, luật hình sự, luật tố tụng, … Tìm hiểu bộ luật, chúng ta thấy phạm vi điều chỉnh và sự can thiệp của nó rất rộng, bao quát lên toàn bộ các mặt đời sống xã hội, từ những quan hệ trong gia đình đến những quan hệ trong làng xã, từ quan hệ vua tôi đến quan hệ vợ chồng cha con, mẹ con, từ các lĩnh vực kinh tế đến các lĩnh vực quản lí hành chính, ngoại giao, quân sự trong nước, … Về cơ bản, các điều khoản được quy định ở đây rất cụ thể, chi tiết, tinh vi, thậm chí đôi chỗ còn rơi vào sự vụn vặt, liệt kê. Bộ luật xây dựng trên cơ sở có một sự nghiên cứu rất sâu sắc của các nhà làm luật, về các vấn đề mà nó hướng tới điều chỉnh. Ví dụ, trong lĩnh vực hôn nhân gia đình, các nhà làm luật nghiên cứu và đưa ra rất nhiều trường hợp khác nhau để đưa ra các xử lý. Bộ luật quan tâm nhiều đến vấn đề kết hôn, li hôn, các điều kiện, và thủ tục hình thức, hậu của pháp lý, … Trong vấn đề kết hôn, bộ luật còn chỉ ra rõ các trường hợp cấm kết hôn như đang có tang cha, mẹ, chồng, khi ông bà cha mẹ đang bị giam tù, … Hoặc trong vấn đề về quyền thừa kế tài sản, chế độ tài sản gia đình, chế độ tài sản giữa vợ và chồng… luật quy định rất rõ, từng trường hợp được đưa ra rất cụ thể và minh bạch, rõ ràng. Như vậy, tính bao quát và tỉ mỉ của “Quốc triều hình luật” thể hiện rất rõ. Nó thể hiện một khả năng làm luật rất đặc sắc và chu toàn của các nhà Lê vào thế kỷ XV. Sự bao quát tỉ mỉ đó vưà tạo ra cho bộ luật một sự chặt chẽ, vừa tạo cho nó một tầm vóc tương đối toàn diện bởi “toàn bộ kỉ cương phép nước của quốc gia Đại Việt đều được đúc kết lại trong 722 điều cụ thể”7.

**Tài liệu tham khảo**

1. Quốc triều hình luật, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội 2005. Trong bài viết sẽ sử dụng rất nhiều dẫn chứng từ các điều trong Bộ luật này. Để cho tiện, tác giả sẽ không trích dẫn số trang khi dẫn các điều, mà chỉ ghi rõ số Điều trong nguyên văn Bộ luật được xuất bản năm 1995 này.

2. Vũ Thị Nga, Quá trình hình thành Quốc triều hình luật - Quốc triều hình luật” lịch sử hình thành, nội dung và giá trị”, Lê Thị Sơn (cb) – NXB Khoa học Xã hội Hà Nội 2004, trang 50.

3. Khoa Luật Đại học Quốc gia, Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2001, trang 242.

4. Lê Thị Sơn, Những đặc điểm cơ bản của pháp luật hình sự thời nhà Lê trong Quốc triều hình luật - Quốc triều hình luật lịch sử hình thành nội dung và giá trị, Sđd, trang 182.

5. Insun Yu: Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII, XVIII” – NXB Khoa học Xã hội Hà Nội 1994, trang 113.

6. Lê Đức Tiết, Lê Thánh Tông vị vua anh minh nhà cách tân xuất sắc, NXB Quân đội nhân dân , Hà Nội ,1997, trang 108.

7. Lê Đức Tiết, Lê Thánh Tông vị vua anh minh…, Sđd, trang 72.

8. Nguyễn Quốc Hoàn: Quốc triều hình luật những giá trị về lập pháp – Quốc triều hình luật lịch sử hình thành.., Sđd, trang 134.

9. Xin xem danh sách liệt kê trong Nội dung và giá trị của những quy định về tội phạm cụ thể trong Quốc triều hình luật (Đỗ Đức Hồng Hà) – Quốc triều hình luật lich sử hình thành, nội dung và giá trị, Sđd, trang 248 – 265.